TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày: 12/03/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị An Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tấn Thành
2. Ông Phan Văn Ký

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu*: Ông Huỳnh Văn Dương-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu,xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Thiện H, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn T, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Thế Hoàng Vũ, sinh năm 1981 và bà Bạch Thị Mỹ D, sinh năm 1981; Cùng trú tại: Thôn T, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Trương Thị A, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn T, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xin xét xử

NỘI DUNG VỤ ÁN:

∗Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2018, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Thiện H trình bày:

Ngày 27/7/2017 và ngày 28/7/2017 ông H có cho vợ chồng ông Nguyễn Thế Hoàng V và bà Bạch Thị Mỹ D vay số tiền 57.000.000 đồng, có giấy mượn nợ. Cụ thể: Vào ngày 27/7/2017 ông H cho ông Nguyễn Thế Hoàng V vay số tiền 47.000.000 đồng hẹn đến ngày 27/10/2017 phải hoàn trả cho ông H, đến sáng ngày 28/7/2017 ông H tiếp tục cho vợ của ông V là bà Bạch Thị Mỹ D vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng hẹn đến ngày 28/8/2017 (âm lịch) sẽ hoàn trả cho ông V; cả hai lần vay tiền đều có bà Trương Thị A làm chứng. Nhưng cho đến nay, dù ông H đã nhiều lần yêu cầu ông V và bà D nhưng vợ chồng ông V, bà D vẫn chưa hoàn trả lại số tiền trên cho ông H. Số tiền 57.000.000 đồng

ông H cho vợ chồng ông V, bà D vay nêu trên là tiền riêng của ông H, không liên quan gì đến bất kỳ ai.

Nay ông H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông V và bà D phải trả cho ông H số tiền vay gốc là 57.000.000đồng đã mượn, ông H không yêu cầu lãi suất đối với số tiền nêu trên.

∗Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thế Hoàng V và bà Bạch Thị Mỹ D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

∗Người làm chứng bà Trương Thị A vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 28/01/2019, bà trình bày:

Bà A đã ký vào hai tờ giấy mượn tiền ngày 27/7/2017 giữa ông Trần Thiện H với ông Nguyễn Thế Hoàng V và giấy mượn tiền ngày 28/7/2017 giữa ông H với bà Bạch Thị Mỹ D. Trong đó ông Nguyễn Thế Hoàng V có mượn và ký vào giấy mượn tiền 47.000.000đồng còn bà Bạch Thị Mỹ D ký vào giấy mượn tiền 10.000.000 đồng. Vào chiều tối ngày 27/7/2017 bà Bạch Thị Mỹ D đến nhà ông Trần Thiện H hỏi mượn số tiền 10.000.000 đồng, lúc đó chỉ có bà D, không có ông V. Đến sáng ngày 28/7/2017 thì ông V đến nhà ông H mượn tiếp số tiền 47.000.000 đồng, khi này không có bà D, nhưng ông H ghi trong giấy mượn tiền là ngày 27/7/2017. Bà A là hàng xóm của ông H nên ông H nói bà A qua là người làm chứng việc mượn tiền của ông V, bà D. Cả hai tờ giấy này đều do ông Trần Thiện H viết, rồi đọc lại cho ông V, bà D nghe, thống nhất nội dung và ông V, bà D ký tên vào giấy mượn tiền, sau đó thì ông H giao tiền cho ông V, bà D ngay tại nhà ông H có bà A là người chứng kiến, ngoài ra bà A không biết gì khác

∗Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án đã xác định đúng quan hệ, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, đã tuân thủ mọi thủ tục tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên toà.Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Thiện H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thế Hoàng V và bà Bạch Thị Mỹ D đã được triệu tập hợp lệ và được niêm yết hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Chính quyền địa phương xã Xuân Bình xác nhận vợ chồng ông Nguyễn Thế Hoàng V, sinh năm 1981 và bà Bạch Thị Mỹ D, sinh năm 1981 cùng có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Tuyết Diêm, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, Phú Yên. Vợ chồng ông V, bà D đã bỏ địa phương đi từ đầu năm 2018 cho đến nay không về lại địa phương, không báo cho địa phương biết nên địa phương không biết vợ chồng ông V, bà D đi đâu, ở đâu. Vợ chồng ông V, bà D cũng không thông báo cho nguyên đơn là ông Trần Thiện H biết địa chỉ nơi cư trú mới của vợ chồng ông V, bà D ở đâu. Căn cứ Điều 227, 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

***[2] Về Thẩm quyền*:** Ông Trần Thiện H khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn Thế Hoàng V và bà Bạch Thị Mỹ D có cùng hộ khẩu thường trú tại: Thôn Tuyết Diêm, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

[3] Về nội dung:

Ông Trần Thiện H căn cứ vào giấy mượn tiền vào các ngày 27/7/2017 và 28/7/2017 để khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thế Hoàng V và bà Bạch Thị Mỹ D phải thanh toán cho ông H số tiền 57.000.000 đồng nợ gốc mà vợ chồng ông V, bà D còn nợ của ông H và ông H không yêu cầu phải trả lãi suất đối với số tiền nêu trên. Việc ký kết giấy mượn tiền giữa ông H với vợ chồng ông V, bà D có người làm chứng bà Trương Thị Ân trực tiếp chứng kiến ký xác nhận vào giấy mượn tiền và thấy việc hai bên giao nhận tiền.

Mặc khác, bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thế Hoàng V và bà Bạch Thị Mỹ D cố tình giấu địa chỉ, khi rời khỏi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch mà không thông báo cho ông H biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 và không có mặt khi Tòa án triệu tập làm việc về yêu cầu của Nguyên đơn nhằm trốn tránh nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho nguyên đơn. Do đó yêu cầu của ông Trần Thiện H là có căn cứ, nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông V, bà D phải thanh toán cho ông Trần Thiện H số tiền 57.000.000 đồng.

Về lãi suất: Nguyên đơn ông Trần Thiện H không yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thế Hoàng V và bà Bạch Thị Mỹ D phải trả tiền lãi suất của số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ; Do đó HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Ông Trần Thiện H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Thế Hoàng V và bà Bạch Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 57.000.000 đồng x 5% = 2.850.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Thiện H. Buộc ông Nguyễn Thế Hoàng V và bà Bạch Thị Mỹ D phải thanh toán cho ông Trần Thiện H số tiền 57.000.000 đồng *(Năm mươi bảy triệu đồng).*

Về án phí:

Hoàn trả lại cho ông Trần Thiện H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.425.000 đồng *(Một triệu bốn trăm hai đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án ký hiệu số AA/2015/0006710 ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Buộc ông Nguyễn Thế Hoàng V và bà Bạch Thị Mỹ D phải chịu số tiền 2.850.000 đồng (*Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn ông Trần Thiện H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX. Sông Cầu
- Chi cục THADS TX. Sông Cầu
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị An Nhiên